

# CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TINH GỌN, HOẠT ĐỘNG HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ: KINH NGHIỆM CỦA NHẬT BẢN VÀ GỢI Ý CHO VIỆT NAM

 NGUYỄN THỊ HUYỀN\* - NGUYỄN ĐĂNG HUNG\*\*

Ngày nhận: 6/5/2019  
Ngày phản biện: 15/7/2019  
Ngày duyệt đăng: 29/7/2019

**Tóm tắt:** Bài viết này mô tả ngắn gọn tiến trình cũng như nỗ lực cải cách tổ chức bộ máy hành chính của chính phủ Nhật Bản ở cấp Trung ương giai đoạn sau Chiến tranh Thế giới thứ hai. Theo đó, kể từ ngày 01/01/2001, cơ cấu bộ máy Chính phủ ở Trung ương bao gồm Văn phòng Thủ tướng, 22 Bộ và cơ quan ngang Bộ, sẽ tinh giản còn Văn phòng Nội các, 12 Bộ và cơ quan ngang Bộ.

Từ kinh nghiệm của Nhật Bản, bài viết đưa ra một số gợi ý chính sách cho Việt Nam để thực hiện thành công Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

**Từ khóa:** Cải cách, Chính phủ, Trung ương, bộ máy hành chính.

## STATE ADMINISTRATIVE APPARATUS REFORM FOR A MORE EFFECTIVE GOVERNMENT: THE JAPAN'S EXPERIENCE AND IMPLICATION FOR VIETNAM

**Abstract:** This paper briefly describes the Japanese government's reform process and efforts at the central level after the Second World War. Through this reform, by 01/01/2001, the current central government structure, which consists of the Prime Minister's Office and 22 ministerial-level organizations under the Cabinet, will be changed into the Cabinet Office and 12 ministerial-level organizations.

From the experience of Japan, this paper provides some policy suggestions for Vietnam in order to successfully implement the Resolution No. 18-NQ/TW dated October 25<sup>th</sup>, 2017 of the 6<sup>th</sup> Central Committee Meeting and the Resolution No. 56/2017/QH14 dated November 24<sup>th</sup>, 2017 of the National Assembly on continuing to reform the organization of state administrative apparatus.

**Keywords:** Reform, government, central government, administrative apparatus

### 1. Kinh nghiệm tổ chức bộ máy hành chính Nhật Bản

**Bối cảnh cải cách hành chính của Nhật Bản:** Sau khi kết thúc Thế chiến II, Chính phủ Nhật Bản đã cùng với người dân nỗ lực để tái thiết đất nước, phát triển kinh tế, xã hội và nâng cao mức sống cho người dân Nhật Bản. Kết quả là, nền kinh tế Nhật Bản đã chiếm một tỷ trọng đáng kể trong nền kinh tế thế giới và người dân Nhật Bản được hưởng một mức sống cao. Có thể nói, hệ thống hành chính công của Nhật Bản đã vận hành thành công trong giai đoạn này. Hệ thống này rất phù hợp để thiết lập các mục tiêu, tầm nhìn quốc gia và huy động các nguồn lực công cũng như tư nhân để đạt được những mục tiêu đã đặt ra.

Tuy nhiên, xã hội Nhật Bản đã thay đổi. Bối cảnh và điều kiện xã hội của người dân và chính phủ cũng đã thay đổi đáng kể. Cấu trúc và hệ thống của chính

phủ đã trở nên không phù hợp với những thay đổi này và hơn nữa không còn hiệu quả. Những điều chỉnh dần được thực hiện. Tuy nhiên, trái ngược với những nỗ lực thường xuyên để tổ chức lại trong nội bộ mỗi Bộ cũng như các nỗ lực khác để bãi bỏ quy định và điều chỉnh hệ thống phù hợp với sự thay đổi, việc tái cấu trúc liên Bộ hiếm khi được thực hiện, ngoại trừ việc thành lập một số cơ quan điều phối. Kết quả là, mối quan hệ giữa các đơn vị nội bộ trong mỗi Bộ, cũng như với các đối tượng hữu quan của Bộ đó thường rất gắn kết. Mối quan hệ này tạo lập nên một cộng đồng rất gắn gũi và có xu hướng đấu tranh để bảo vệ lợi ích hiện có. Hệ thống quản lý nhân sự cũng góp phần củng cố mối quan hệ lợi ích này. Để đưa ra quyết định về một vấn đề liên quan

\* Trường Đại học Công đoàn

\*\* Viện Chiến lược phát triển, Bộ Kế hoạch và Đầu tư



đến nhiều Bộ cần một quy trình và thủ tục rất phức tạp và thường mất rất nhiều thời gian.

Hơn nữa, hệ thống và tổ chức thời điểm đó không đủ hỗ trợ cho Nội các và Thủ tướng, gây khó khăn cho các nhà lãnh đạo chính trị trong việc phủ quyết các sáng kiến chính sách được chuẩn bị trong khuôn khổ thẩm quyền của các Bộ, ngành cũng như để đẩy nhanh tiến độ thực hiện chính sách.

Giữa những năm 1990 một loạt các vấn đề bức xúc xuất hiện như: Suy giảm ngân sách của Chính phủ do nền kinh tế đình trệ; hàng loạt chính sách thất bại, sai phạm trong quản lý; suy giảm lòng tin của nhân dân đối với Chính phủ và cơ quan công quyền. Do vậy, có một nhận thức chung rằng cấu trúc hệ thống chính phủ bấy giờ cần phải cải cách mạnh mẽ để chính phủ đưa ra các quyết định điều hành phối hợp có hiệu quả và có hiệu lực một cách nhanh chóng, kịp thời dưới sự lãnh đạo của Thủ tướng và Nội các.

Sự cần thiết của những cải cách như vậy đã được chỉ ra trong một thời gian dài trước đó. Tuy nhiên, để phá bỏ bức tường lợi ích ở các Bộ đòi hỏi phải thuyết phục các bên liên quan và bãi bỏ hoặc sửa đổi các luật hiện hành hoặc ban hành các luật mới. Đồng thời, cần phải có một quyết tâm chính trị cao độ để vượt qua những trở ngại và khó khăn. Do vậy, cuộc cải tổ liên Bộ đã trở thành một điều “cấm kỵ chính trị”. Rất ít chính trị gia dám thách thức điều “cấm kỵ chính trị” này, thậm chí không muốn đề cập hay đụng chạm đến vấn đề đó. Thủ tướng Hashimoto, người có sức thuyết phục mạnh mẽ và rất giàu kinh nghiệm chính trị là người tiên phong dám thách thức.

**Tiến trình cải cách và nguyên tắc tổ chức, sắp xếp lại bộ máy:** Tháng 11 năm 1996 ngay sau cuộc Tổng tuyển cử, Hội đồng Cải cách Hành chính được thành lập dưới sự lãnh đạo của Thủ tướng Hashimoto. Đứng đầu Hội đồng này là Thủ tướng, đây là một điều rất hiếm khi xảy ra đối với một cơ quan cố vấn như vậy. Hội đồng có nhiệm vụ nghiên cứu vai trò và chức năng của Chính phủ trong thế kỷ 21, xem xét Chính phủ nên được sắp xếp, tổ chức như thế nào cũng như làm thế nào để tăng cường chức năng của Thủ tướng và Nội các.

Tháng 12 năm 1997, báo cáo cuối cùng của Hội đồng Cải cách Hành chính đã được đệ trình. Nội các của Thủ tướng Hashimoto quyết định xem xét báo cáo một cách đầy đủ và bắt đầu thực hiện các bước cần thiết để cải cách. Luật Cơ bản cho cải cách các Bộ và cơ quan ngang Bộ đã được đệ trình vào tháng 2 và có hiệu lực thi hành vào tháng 6 năm 1998. Luật này quy định các nguyên tắc cơ bản của việc tổ chức, sắp xếp lại các Bộ, ngành, lịch trình cải cách,

các biện pháp tăng cường chức năng của Thủ tướng và Nội các, các nguyên tắc tổ chức và sắp xếp lại cũng như các biện pháp nâng cao hiệu quả của Chính phủ. Luật cũng quy định rất cụ thể rằng Văn phòng Nội các cùng với 12 Bộ và cơ quan ngang Bộ sẽ được thành lập dựa trên việc cải tổ toàn bộ Chính phủ. Đồng thời, các cơ quan đơn vị sự nghiệp (cơ quan hành chính độc lập), một thực thể tương đối độc lập để thực hiện các chương trình của Chính phủ cũng sẽ được giới thiệu.

Tháng 7 năm 1998, ngay sau khi Luật Cơ bản được ban hành, Cơ quan về cải cách Chính phủ Trung ương, đứng đầu là Thủ tướng và thành viên bao gồm tất cả các Bộ trưởng, được thành lập theo Luật Cơ bản. Cơ quan này chịu trách nhiệm chuẩn bị các dự luật cần thiết như luật Thành lập Bộ mới, cũng như kế hoạch cụ thể để tổ chức, sắp xếp lại và thực hiện các cải cách khác. Mặc dù Thủ tướng Hashimoto đã phải từ chức sau kết quả bầu cử Hạ viện, Thủ tướng kế nhiệm Obuchi tuyên bố rõ ràng ông sẽ tiếp tục thực hiện cải cách theo lịch trình của Luật Cơ bản. Ông Seiichi Ohta, một thành viên trẻ tuổi và năng nổ của Thượng viện được bổ nhiệm làm Bộ trưởng về Cải cách hành chính và Giám đốc Cơ quan về cải cách Chính phủ Trung ương.

Sau thời gian làm việc tích cực, Cơ quan đã chuẩn bị 17 dự luật cùng với các chính sách và kế hoạch cơ bản để thực hiện cải cách. Nội các thông qua các dự luật này vào ngày 27/4/1999 và đệ trình lên Quốc hội. Dự luật đã được Hạ viện thông qua vào tháng 6/1999 và Thượng viện thông qua vào tháng 7/1999 (cơ cấu tổ chức và khung khổ pháp lý cho việc thành lập Bộ/ngành được trình bày tại Phụ lục 1). Theo đó, tất cả các Bộ, ngành phải chuẩn bị về ngân sách, kế hoạch tổ chức nội bộ và các vấn đề liên quan để chuẩn bị thực hiện chương trình cải cách có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2001.

Theo chương trình nghị sự cải cách, 23 Bộ và cơ quan ngang Bộ sẽ được cơ cấu lại thành Văn phòng Nội các, 12 Bộ và cơ quan ngang Bộ (tên và số lượng các Bộ trước và sau khi thực hiện cải cách được liệt kê ở Phụ lục 2). Tư tưởng cơ bản của việc tổ chức, sắp xếp lại này là phá vỡ các bức tường lợi ích ngăn cách giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ và hợp nhất các chức năng tương tự nhau hoặc các chức năng có liên quan để tăng cường sự phối hợp trong nội bộ mỗi Bộ và giữa các Bộ. Đồng thời giảm thiểu các chương trình, dự án trùng lặp giữa các Bộ.

Nguyên tắc tổ chức, sắp xếp lại bộ máy hành chính Trung ương trong giai đoạn cải cách dựa trên 4 chức năng cơ bản của cơ quan hành chính Nhà nước: (1) khối các Bộ/ngành gắn với chức năng cơ



bản của Nhà nước như: Ngoại giao; An ninh quốc gia; Tài chính; (2) khối các Bộ/ngành gắn với chức năng quản lý sự phát triển và tích lũy của cải quốc gia như: Kinh tế; Phát triển hạ tầng xã hội; Phát triển khoa học và công nghệ; (3) khối các Bộ/ngành gắn với chức năng bảo đảm cuộc sống hàng ngày của người dân như: Phúc lợi xã hội; Y tế; Việc làm; (4) khối các Bộ/ngành gắn với chức năng về quản lý di sản văn hóa và thông tin văn hóa quốc gia như: Văn hóa; Giáo dục.

### **2. Gợi ý mô hình tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước cho Việt Nam**

Vấn đề xây dựng bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đã được Đảng và Nhà nước ta nói và bàn từ lâu, ngay từ lúc bắt đầu thời kỳ Đổi mới (1985-1986). Tuy nhiên, thực tế triển khai chưa tiến triển được bao nhiêu, thậm chí chưa đi vào đúng thực chất của vấn đề. Tại Hội nghị lần thứ VI, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII đã ra Nghị quyết số 18 về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

Ngày 24/11/2017 Quốc hội ban hành Nghị quyết số 56/2017/QH14 về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Trong đó chỉ rõ “Kiến toàn cơ cấu tổ chức của Chính phủ theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, năng động. Nghiên cứu, xây dựng Đề án cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV (2021 - 2026), trong đó điều chỉnh hợp lý ngành, lĩnh vực quản lý giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ”.

Ngày 03/02/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 10/NQ-CP, Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc Tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Trong đó khẳng định: “Quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 56/2017/QH14, tạo chuyển biến rõ rệt về nhận thức, hành động của lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động các cấp, các ngành và toàn thể xã hội về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”. Đồng thời, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phải tiến hành “rà soát, sắp xếp, tinh gọn đầu

mối bên trong, giảm cơ bản số lượng tổng cục, cục, chi cục, vụ, phòng; không thành lập tổ chức mới, không thành lập phòng trong vụ, trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền quyết định”.

Theo kinh nghiệm của các nước và thực tế lịch sử đã chứng minh, không có một mẫu hình tổ chức bộ máy duy nhất nào thích hợp cho mọi hoàn cảnh, mọi trình độ phát triển và mọi xã hội, với các yếu tố truyền thống văn hóa, xã hội và các điều kiện lịch sử cụ thể khác nhau. Vì vậy, thực tế không có nước nào giữ nguyên cấu trúc bộ máy hành chính Nhà nước quá lâu, mà thường có sự thay đổi qua mỗi kỳ lập nội các mới. Về nguyên tắc cấu tạo bộ máy hành chính Nhà nước, nhất thiết phải dựa trên việc các cơ quan trong hệ thống phải làm đúng chức năng của mình.

Trong điều kiện của Việt Nam, với trình độ phát triển kinh tế, xã hội và văn hóa hiện tại, theo kinh nghiệm của Nhật Bản và nhiều nước phát triển cấu trúc bộ máy Chính phủ nên gồm các khối ngành lớn như sau: (1) Khối các Bộ/ngành gắn với chức năng cơ bản của nhà nước như: Quốc phòng; An ninh; Đối ngoại. Đây là khối ngành thực hiện chức năng cơ bản của bất cứ loại hình Nhà nước nào và rất ít có sự thay đổi về tên gọi và chức năng, nhiệm vụ. Về cơ bản khối này chỉ nên thay đổi cấu trúc bên trong mỗi Bộ nếu cần; (2) Khối các Bộ/ngành gắn với chức năng bảo đảm cuộc sống của người dân như: Y tế; Giáo dục; Việc làm và khối quản lý các lĩnh vực kinh tế - kỹ thuật và văn hóa... Nhóm những ngành này thường có sự thay đổi về số lượng các Bộ trong Chính phủ, tên gọi, chức năng, nhiệm vụ và cách sắp xếp bộ máy bên trong mỗi Bộ tùy theo điều kiện cụ thể về trình độ phát triển, yêu cầu quản lý, cách thức quản lý... của mỗi quốc gia, mỗi thời kỳ. Việc chia tách, hợp nhất giữa các Bộ hay điều chuyển các bộ phận từ Bộ này sang Bộ khác; lập thêm hay giải thể một số Bộ hoặc một số bộ phận nào đó trong các Bộ là hiện tượng bình thường, vẫn thường thấy ở các nước trên thế giới và cả ở Việt Nam qua mỗi thời kỳ. Vì vậy, trước mắt có thể mạnh dạn sắp xếp lại; (3) Khối các Bộ/ngành quản lý kinh tế ngành và phát triển khoa học công nghệ quốc gia. Cũng tương tự như khối ngành ở trên, việc tổ chức sắp xếp lại các Bộ/ngành này thường xảy ra, tùy theo từng giai đoạn phát triển và trình độ phát triển của đất nước; (4) Khối các Bộ/ngành tham mưu tổng hợp về chiến lược và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Đây là khối ngành chịu trách nhiệm xây dựng thể chế, chính sách chung để điều phối, cân đối vĩ mô và thúc đẩy mọi mặt hoạt động của xã hội. Khối này không nhiều Bộ, nhưng có ý nghĩa rất quan trọng





hạn chế được tình trạng lạm dụng mượn thẻ BHYT của người khác để khám chữa bệnh.

**Bốn là,** nâng cao đạo đức nghề nghiệp cho ngành y. Đây là một trong những ngành cao quý, nhằm chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Vì vậy, trong giáo dục đào tạo cần phải chú trọng giáo dục y đức cho người thầy thuốc, giống như Bác Hồ từng nói: "Lương y phải như từ mẫu".

**Năm là,** thanh kiểm tra thật chặt chẽ trong việc đấu thầu giá thuốc tại các cơ sở khám chữa bệnh theo đúng nguyên tắc thị trường.

**Sáu là,** cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam phối hợp với Bộ Y tế, cơ quan Thanh tra, Công an để thanh kiểm tra tình trạng lạm dụng, trục lợi bảo hiểm. Khi phát hiện sai phạm, tùy từng mức độ, có thể xử phạt hành chính hoặc phải được hình sự hóa theo quy định của Bộ luật Hình sự về hành vi vi phạm pháp luật BHYT có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018. Trong xử phạt phải xử lý thật nghiêm, công khai, minh bạch.

**Bảy là,** Khi phát hiện các cơ sở y tế có hành vi trục lợi BHYT thì cơ quan bảo hiểm xã hội sẽ không ký hợp đồng khám chữa bệnh với cơ sở y tế đó.

**Tám là,** tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp trong việc thực hiện chính sách BHYT. Việc phát triển BHYT đã

được thể hiện trong các văn bản, Nghị quyết của Đảng, đặc biệt trong Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012-2020. Do vậy, việc thực hiện chính sách BHYT không phải là chuyện riêng của ngành bảo hiểm xã hội mà phải có sự vào cuộc của các ngành, các cấp và cả hệ thống chính trị. □

#### Danh mục tài liệu tham khảo

1. Bộ Chính trị (2012), Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012-2020.
2. Bộ Y tế - Tài chính (2015), Thông tư Liên tịch số 37/2015-BYT-BTC ngày 29/10/2015 về Quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh BHYT giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (1986, 1996, 2001, 2006, 2011), Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI, VIII, IX, X, XI.
4. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018.
5. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2008), Luật số 25/2008/QH12, Luật BHYT.
6. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2014), Luật số 46/2014/QH13, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2008), Luật số 25/2008/QH12, Luật BHYT.
28. Nguyễn Đình Đầu. Giới thiệu một số bản đồ cổ thêm lục địa và hải đảo Việt Nam. [http://www.viet-studies.info/kinhte/BienDong\\_NguyenDinhDau.htm](http://www.viet-studies.info/kinhte/BienDong_NguyenDinhDau.htm);
29. Trần Đức Anh Sơn. Phát hiện 56 bản đồ cổ phương Tây về Hoàng Sa của Việt Nam, 2012. <http://infonet.vn/Thoi-su/Du-luan/Phat-hien-56-ban-do-co-phuong-Tay-ve-Hoang-Sa-cua-Viet-Nam/25471.info>.

## HOÀNG SA, TRƯỜNG SA DƯỚI GÓC NHÌN...

(Tiếp theo trang 38)

15. Hân Nguyên. Những sử liệu chữ Hán minh chứng chủ quyền của Việt Nam trên quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa qua nhiều thế kỷ. Tập san Sử Địa (29), Nhà sách Khai Trí, Sài Gòn, 1975, tr.115.
16. Nguyễn Nhã. Quá trình xác lập chủ quyền của Việt Nam tại quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Luận án tiến sĩ lịch sử, ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh, 2002;
17. Lãng Hồ. Hoàng Sa và Trường Sa, Lãnh thổ Việt Nam. Tập san Sử Địa (29), Nhà sách Khai Trí, Sài Gòn, 1975, tr.95.
18. Sơn Hồng Đức. Thử khảo sát về quần đảo Hoàng Sa. Tập san Sử Địa số 29, Sài Gòn, 1975, tr.186.
23. The modern part of an Univesal History from the earliest Account of time (Vol VII), London, 1759, p.450.
24. George Leonard Staunton. An historical account of the Embassy to the Emperor of China, London, 1797, p.152.
25. Thomas Keith. A system of Geography. London, 1826, p.267-268.
26. Thái Văn Kiểm. Những sử liệu phương Tây minh chứng chủ quyền của Việt Nam và quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa từ thời Pháp thuộc đến nay. Tập san Sử Địa (29), Sài Gòn, 1975, tr.34.
27. Hoàng Xuân Hãn. Quần đảo Hoàng Sa. Tập san Sử Địa (29), 1975, tr.11.

## CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY...

(Tiếp theo trang 45)

3. Nghị quyết số 56/2017/QH14 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
4. Nghị quyết số 10/NQ-CP của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.
5. UNPAN, *Administrative reform efforts in Japan: current experiences and successes*.
6. Toshiyuki Masujima, *Administrative reforms in Japan*, IPSA World Congress, Fukuoka, Japan,
7. Yuko Kaneko, *Government Reform in Japan*, Management and Coordination Agency Government of Japan.
8. UNCRD, *Japanese Administrative System*.